

CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH MỸ THUẬT KIMMY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH MỸ THUẬT KIMMY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIMMY ART MODELS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIMMY ARTMODELS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108599251

3. Ngày thành lập: 24/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942487100

Fax:

Email: yenlawyerlkt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
2.	Bốc xếp hàng hóa	5224
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn và lập bản vẽ thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Quảng cáo	7310
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế kiến trúc và kỹ thuật)	7410
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Hoạt động của các nhà điêu khắc, họa sỹ, người vẽ tranh biếm họa, thợ chạm khắc, thợ khắc axit, các mô hình kiến trúc, điêu khắc nghệ thuật -Phục chế các tác phẩm nghệ thuật	9000
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Loại trừ vàng miếng)	2591
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
12.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
16.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Loại trừ sản xuất vàng miếng)	2599
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Loại trừ sản xuất vàng miếng)	2511
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4541
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng miếng, sung, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
50.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đấu giá)	4774
51.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đấu giá)	4543
57.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ mua bán vàng trang sức)	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các sản phẩm , mô hình	4669
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
65.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
66.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
67.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Phá dỡ	4311

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 163194554

Ngày cấp: 19/11/2009

Nơi cấp: Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Tây, Xã Hải Xuân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội